

BỘ VĂN HÓA, THỂ
THAO VÀ DU LỊCH
Số: 23/2018/TT-
BVHTTDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2018

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
Số: 23/2018/TT-BVHTTDL	Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2018

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI HOẶC XÉT
THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH THỂ
DỤC THỂ THAO

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy
định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao
và Du lịch;
Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về tiêu
chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề
 nghiệp viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung và hình thức thi hoặc xét
thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao.

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao làm công tác huấn luyện trong các đơn vị sự nghiệp công lập thể dục thể thao tham dự kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp là kỳ thăng hạng thông qua hình thức thi hoặc xét thăng hạng cho viên chức.
2. Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên đạt huy chương tại các giải thể thao quốc tế là huấn luyện viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia được phân công trực tiếp huấn luyện, chỉ đạo các vận động viên tham gia thi đấu giành được huy chương tại giải thể thao quốc tế.
3. Môn thể thao Olympic là môn thể thao đã được đưa vào chương trình thi đấu chính thức tại các Đại hội Thể thao Olympic.
4. Môn thể thao ASIAD là môn thể thao đã được đưa vào chương trình thi đấu chính thức tại các Đại hội Thể thao Châu Á (ASIAD).

Điều 3. Nguyên tắc thăng hạng chức danh nghề nghiệp

1. Việc cử viên chức tham dự kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập thể dục thể thao.
2. Viên chức chỉ được tham dự kỳ thăng hạng từ hạng thấp lên hạng cao hơn liền kề cùng chức danh nghề nghiệp đang giữ.
3. Viên chức chỉ được tham dự kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh thăng hạng theo quy định của pháp luật. Trường hợp số lượng người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp nhiều hơn số lượng bảo đảm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thể dục thể thao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp duyệt xét căn cứ vào các tiêu chí cơ bản theo thứ tự ưu tiên sau:
 - a) Thành tích huấn luyện;

- b) Thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;
- c) Số năm giữ hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ;
- d) Viên chức đăng ký dự kỳ thăng hạng là nữ.

4. Việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp

1. Cơ quan sử dụng viên chức có nhu cầu bố trí viên chức vào vị trí thăng hạng và viên chức được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ thăng hạng.
2. Được cơ quan sử dụng viên chức đánh giá có đủ phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.
3. Có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký thăng hạng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV).

Điều 5. Xác định các trường hợp áp dụng hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao

1. Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính (hạng II), mã số V.10.01.02, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư này được đăng ký dự thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên cao cấp (hạng I), mã số V.10.01.01. Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên (hạng III), mã số V.10.01.03, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư này được đăng ký dự thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính (hạng II), mã số V.10.01.02.
2. Viên chức quy định tại Khoản 1 Điều này và là huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao quốc tế quy định tại Điều 12 Thông tư này, được đăng ký tham dự xét thăng hạng chức danh nghề

nghiệp lên huấn luyện viên cao cấp (hạng I), mã số V.10.01.01 và huấn luyện viên chính (hạng II), mã số V.10.01.02 mà không phải thi thăng hạng (sau đây gọi tắt là xét thăng hạng đặc cách).

3. Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên (hạng IV), mã số V.10.01.04 nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư này được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên (hạng III), mã số V.10.01.03 mà không phải thi thăng hạng.

Chương II

THI THĂNG HẠNG

Mục 1. THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH (HẠNG II) LÊN HUẤN LUYỆN VIÊN CAO CẤP (HẠNG I)

Điều 6. Nội dung và hình thức thi

1. Bài thi kiến thức chung

a) Nội dung thi:

- Quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp;
- Công tác đào tạo tài năng thể thao và hệ thống thi đấu thể thao thành tích cao;
- Phương pháp xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển của môn thể thao cấp quốc gia và cấp tỉnh, thành, ngành;
- Hệ thống các cơ quan nhà nước; pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên cao cấp (hạng I);
- Nội dung kiến thức của đề thi về lĩnh vực thể dục thể thao chiếm 60%, về chính trị, quản lý nhà nước và pháp luật viên chức chiếm 40%.

b) Hình thức thi: Viết.

c) Thời gian thi: 180 phút.

2. Bài thi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nội dung thi: Đánh giá trình độ, năng lực và kỹ năng xây dựng đề án, trình bày và bảo vệ các nội dung đề án về chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự thi.

b) Hình thức thi: Viết và bảo vệ đề án.

c) Thời gian bảo vệ đề án: Tối đa 30 phút/người.

3. Bài thi ngoại ngữ

a) Nội dung thi: Các kỹ năng đọc hiểu, viết, nghe và phỏng vấn (hội thoại) ở bậc 3 (B1), một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc theo đăng ký của viên chức.

b) Hình thức thi: Viết và phỏng vấn (hội thoại).

c) Thời gian thi: Viết 90 phút và phỏng vấn (hội thoại) 15 phút/người.

4. Bài thi tin học

a) Nội dung thi: Kiểm tra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên cao cấp (hạng I).

b) Hình thức thi: Trắc nghiệm hoặc thực hành trên máy tính.

c) Thời gian thi: 45 phút.

Điều 7. Miễn thi ngoại ngữ

Viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Viên chức có bằng đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ;
2. Viên chức tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
3. Viên chức có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu trở lên quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT), do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ trong nước, các trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp chứng chỉ, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

Điều 8. Miễn thi tin học

Viên chức được miễn thi môn tin học trong trường hợp đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

Mục 2. THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HUẤN LUYỆN VIÊN (HẠNG III) LÊN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH (HẠNG II)